

Số: 60 /BC.CtyMTĐT

An Giang, ngày 24 tháng 9 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Năm báo cáo: 2013

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP:

1. Những sự kiện quan trọng:

Năm 1999, Công ty Công trình Đô thị Long Xuyên được thành lập theo Quyết định số 1649/QĐ-UB-TC ngày 31/7/1999 của UBND tỉnh An Giang.

Đến năm 2004, Ban Công trình Đô thị Long Xuyên được thành lập theo Quyết định số 1531/QĐ-UB-NV ngày 11/8/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trên cơ sở chuyển đổi Công ty Công trình Đô thị Long Xuyên thành đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thuộc UBND thành phố Long Xuyên.

Năm 2011, thành lập Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang làm chủ sở hữu, theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Môi trường Đô thị An Giang.

Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Môi trường Đô thị An Giang.

Từ khi chuyển đổi thành công ty, Đơn vị đã nỗ lực không ngừng, cải tiến phương thức làm việc; tự duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện thiết bị làm việc, chủ động cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, nâng cao thu nhập, đời sống cho công nhân lao động.

Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu trên địa bàn thành phố Long Xuyên, đồng thời khảo sát thị trường ở các huyện, thị trong tỉnh nhằm mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tăng doanh thu các năm tiếp theo.

Vốn điều lệ của Công ty là 204 tỷ đồng. Toàn bộ vốn hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty là do chủ sở hữu công ty đóng góp.

Trong đó:

+ Vốn chủ sở hữu thực có của Ban công trình Đô thị Long Xuyên theo sổ sách kế toán đến ngày 31/12/2010 là 24 tỷ đồng.

+ Số còn lại là 180 tỷ đồng đề nghị được cấp từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.

Công ty không được giảm vốn điều lệ. Công ty tăng vốn điều lệ do chủ sở hữu đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ. Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, Công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thành viên mới cam kết góp vốn vào Công ty.

2. Quá trình phát triển:

Công ty có chức năng quản lý và thực hiện các mặt công tác chuyên môn, dịch vụ về vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Long Xuyên và thực hiện hợp đồng dịch vụ với khách hàng. Ngoài ra còn thực hiện một số dự án do nhà nước giao.

➤ Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Quét rác đường phố, vỉa hè; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế, công nghiệp;
- Quản lý khai thông hệ thống nước thải, xử lý nước thải;
- Quản lý chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh đường phố;
- Quản lý, vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng;
- Duy tu, sửa chữa các công trình thoát nước, vỉa hè, cầu đường; sơn vạch kẻ đường;
- Rút hầm cầu, hầm lửng; cung cấp dịch vụ vận chuyển đồ, lau dọn vệ sinh các tổ chức, cá nhân;
- Thi công xây dựng công trình cầu, đường, dân dụng, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, thoát nước thải;
- Đầu tư và thực hiện các dự án do Nhà nước giao: nhà máy xử lý chất thải rắn, chất thải y tế, nhà máy xử lý nước thải và các dự án khác.

➤ Ngành, nghề kinh doanh liên quan:

Kinh doanh và tái chế phế liệu, sản xuất phân hữu cơ; mua bán, trồng và cắt tỉa tạo hình cây xanh, hoa kiểng các loại; sản xuất và kinh doanh thùng rác, gạch lót vỉa hè, xe rác kéo tay.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường Đô thị An Giang là đơn vị hạch toán độc lập có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản và quan hệ tín dụng với ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của Pháp luật, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Công ty đã ban hành các quy chế, quy định phục vụ cho công tác quản lý như: Quy chế tài chính, quy chế quản lý nợ, quy chế trả lương trả thưởng, quy chế văn thư lưu trữ, quy chế dân chủ cơ sở, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy định chức danh - chức trách, quy định về thực hiện công tác Bảo hộ lao động, ATVSLĐ, quy định chế độ làm việc của các Tổ, Đội, quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của mạng lưới an toàn vệ sinh, quy định về Thi đua – Khen thưởng, quy định về công tác thu gom và vận chuyển rác, quy định về trực bảo vệ cơ quan, quy định văn hóa tại Công ty, quy chế làm việc và cơ cấu tổ chức của Phòng Kế toán.

3. Định hướng phát triển:

Phấn đấu hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 7-10%/năm. Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận của Công ty.

Mở rộng cung ứng dịch vụ lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh (vệ sinh, thu gom xử lý chất thải y tế, chất thải nguy hại, xử lý nước thải, hoa viên nghĩa trang, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị, v.v....). Làm chủ đầu tư toàn bộ các dự án môi trường đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

**** Kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015:***

Công ty được thành lập trên cơ sở đơn vị sự nghiệp có thu, do đó cần có thời gian ổn định củng cố tổ chức bộ máy, nhân sự. Vì vậy, nhiệm vụ chính là duy trì doanh thu trên cơ sở hoạt động dịch vụ công ích.

Trước mắt, Công ty từng bước mở rộng địa bàn thu gom, vận chuyển rác và tiếp nhận quản lý lực lượng thu gom rác tự quản từng phường, xã trên địa bàn thành phố Long Xuyên. Đồng thời, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh đến các huyện, thị trong tỉnh (Dự kiến năm 2014 - thị xã Châu Đốc; năm 2015 – thị xã Tân Châu,...).

Bên cạnh đó, Công ty mở rộng một số mô hình sản xuất kinh doanh khác như sản xuất và kinh doanh thùng rác; kinh doanh và tái chế phế liệu, sản xuất phân hữu cơ; cho thuê cây kiểng trang trí phòng làm việc, trang trí hội nghị; mua bán, trồng và cắt tỉa tạo hình cây xanh, hoa kiểng các loại; phun chế phẩm khử mùi và thuốc diệt ruồi cho các công ty, xí nghiệp, trại chăn nuôi; cho thuê các thiết bị chuyên dùng như xe ép cuốn rác, xe thang, xe cuốc, thùng rác, nhà vệ sinh công cộng; nạo vét, hút bùn các kênh, rạch; mua bán thiết bị vệ sinh môi trường.

Định hướng khác: tư vấn các dự án đầu tư, phát triển ngành môi trường, đô thị; hợp tác, đầu tư, liên doanh, liên kết với doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật với mục đích phát triển sản xuất kinh doanh.

II. BẢO CÁO CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2013, mặc dù tình hình kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực của Ban giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân lao động, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh - Tài chính, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, chấp hành tốt quy định của luật thuế và luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước giao cho Công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh - Tài chính năm 2013 thể hiện qua các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tổng doanh thu năm 2013 là 61.861 triệu đồng đạt 131% so với kế hoạch, trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 51.369 triệu đồng; đạt 122% so với kế hoạch; đạt 136% so với năm 2012.

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 10.487 triệu đồng; đạt 216% so với kế hoạch; đạt 444% so với năm 2012.

+ Thu nhập khác: 5,5 triệu đồng

Tổng chi năm 2013 là 41.424 triệu đồng đạt 106% so với kế hoạch, trong đó:

+ Giá vốn hàng bán: 34.294 triệu đồng; đạt 103% so với kế hoạch; đạt 114% so với năm 2012.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 5.990 triệu đồng; đạt 133% so với kế hoạch; đạt 143% so với năm 2012

+ Chi phí khác 1.140 triệu đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế là 16.150 triệu đồng; đạt 218% so với kế hoạch; đạt 348% so với năm 2012.

Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích năm 2013 đạt vượt 575 triệu đồng so với hợp đồng đã ký với UBND thành phố Long Xuyên.

2. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh:

a) Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh An Giang, UBND thành phố Long Xuyên, sự hỗ trợ kịp thời của các cấp ngành và các cơ quan hữu quan đã giúp đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công ty không ngừng được củng cố và phát triển, hiệu quả hoạt động ngày càng cao, đời sống cán bộ công nhân viên ngày càng tốt hơn.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên chức Công ty có trình độ chuyên môn, với nhiều năm kinh nghiệm là một trong những yếu tố quan trọng để Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được lòng tin cho các đối tác và khách hàng của mình.

b) Khó khăn:

Công ty đi vào hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu từ đầu năm 2012 trên cơ sở chuyển đổi từ Ban công trình đô thị

Long Xuyên, nên cũng gặp rất nhiều khó khăn trong việc quản lý cũng như trong công tác kế toán, từ đơn vị hành chính sự nghiệp sang mô hình hoạt động doanh nghiệp. Mặt khác giá cả trên thị trường không ổn định như: giá nhiên liệu điều chỉnh liên tục, giá điện tăng... kéo theo một số mặt hàng tăng giá làm tăng thêm chi phí vào đầu cho Công ty.

Sản lượng dịch vụ công ích của công ty chủ yếu do UBND thành phố và Phòng quản lý đô thị giao. Hiện nay đơn vị đang áp dụng bảng đơn giá dịch vụ đô thị tỉnh An Giang được xây dựng từ năm 2009 và được điều chỉnh giá nhân công cao máy vào năm 2011 nhưng giá nhân công, giá nhiên liệu, vật tư vẫn thấp hơn thời điểm hiện tại. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế còn tiếp tục khó khăn vì vậy để tiết kiệm chi cho ngân sách thành phố Long Xuyên, công ty không chủ động đề xuất điều chỉnh đơn giá cũng như mở rộng sản lượng dịch vụ công ích để tăng doanh thu.

II. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Về việc báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và các thông tư, hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc. Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng nhất quán và phù hợp với các chính sách kế toán đã được sử dụng trong những năm trước.

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là VND.

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Công ty áp dụng phương pháp kê khai định kỳ để hạch toán hàng tồn kho và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau: (dựa vào Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính)

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 25 năm
Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07 năm
Tài sản cố định khác	06 năm

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất lâu dài nên không trích khấu hao, phần mềm kế toán trích khấu hao 5 năm.

2. Kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh Cần Thơ thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang.

Ý kiến Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: như đã nêu tại mục 4.8 của Thuyết minh báo cáo tài chính, các tài sản cố định Công ty nhận chuyển giao từ Ban Công trình Đô thị chưa được đánh giá lại theo quy định hiện hành. Ngoài ra, Công ty trích khấu hao các tài sản cố định này dựa trên nguyên giá và khung thời gian sử dụng đã được đánh giá ngay tại thời điểm mua sắm, điều này dẫn đến việc một số tài sản cố định có thời gian khấu hao không phù hợp với thời gian sử dụng hữu ích.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một Thành Viên Môi trường Đô thị An Giang tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Kiểm toán nội bộ: không có.

(Kèm theo báo cáo tài chính năm 2013).

IV. CÁC CÔNG TY CON DO DOANH NGHIỆP NẴM TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ:

V. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP:

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty:

STT	Họ và tên	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
		Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại Công ty khác (nếu có)			
I. Hội đồng thành viên (Chủ tịch công ty)	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch kiêm Giám đốc		Kỹ sư	20 năm	
II. TGD hoặc GD						
III. Phó TGD hoặc PGD	Đặng Anh Dũng	Phó GD		Kỹ sư	25 năm	
	Trần Minh Tâm	Phó GD		Cử nhân chính trị	19 năm	
IV. Kế toán trưởng	Võ Thị Ngọc Bích	Kế toán trưởng		Kế toán	6 năm	

2. Kiểm soát viên:

Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm một đến ba Kiểm soát viên với nhiệm kỳ 3 (ba) năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Kiểm soát viên có các nhiệm vụ sau đây:

Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty và Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu Công ty báo cáo thẩm định;

Kiến nghị chủ sở hữu các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của chủ sở hữu Công ty;

Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN

STT	Họ và tên	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp
1	Trần Thị Thanh Hương	Kiểm soát viên chuyên trách	Cử nhân kinh tế	30 năm

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, giám đốc, phó giám đốc.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

5. Về quản lý rủi ro:

6. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

Công ty thực hiện xếp lương theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2014 của chính phủ, thực hiện chi trả tiền lương cho CNVC-LĐ tại Công ty theo Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của UBND tỉnh An Giang về việc giao đơn giá tiền lương năm 2013; Nghị định 50/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ qui định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ qui định chế độ tiền lương, thù lao đối với Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Tổng

Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, kiểm soát viên, kế toán trưởng trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Biên bản số 04/BB.XDDGTL ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Sở Lao động - Thương Binh và Xã Hội xác định tình hình thực hiện lao động, quỹ tiền lương năm 2013 đồng thời xây dựng kế hoạch lao động, quỹ tiền lương năm 2014 của người lao động và viên chức quản lý Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh An Giang về việc xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2013 và kế hoạch xây dựng quỹ tiền lương năm 2014 của Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị An Giang.

Công ty trả lương cho người lao động theo nguyên tắc làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, làm công việc gì, chức vụ gì hưởng lương theo công việc đó, chức vụ đó. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

Khi kết quả sản xuất kinh doanh tăng thì tiền lương của người lao động tăng theo hiệu quả thực tế phù hợp với quỹ tiền lương thực hiện được Giám đốc phê duyệt.

Tiền lương cơ bản của người lao động dùng làm cơ sở ký kết hợp đồng lao động, đóng hưởng BHXH, BHYT, BHTN, xây dựng đơn giá tiền lương, trả trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật.

Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho công nhân viên chức - lao động bằng tiền mặt vào 2 đợt trong tháng như sau:

+ Đợt 1: Từ ngày 01 đến ngày 07 phòng Tổ chức thực hiện việc tính lương và trình lãnh đạo ký duyệt bảng lương. Ngày 08 phòng Tài chính - Kế toán làm thủ tục chi lương cho người lao động và ngày 09 người lao động nhận lương.

+ Đợt 2: Từ ngày 20 đến 25 hàng tháng, các bộ phận trực thuộc Công ty thực hiện việc chấm công và bình xét lao động (theo hướng dẫn) gửi về phòng Tổ Chức - Hành chính và đến ngày 28 phòng Tổ Chức - Hành chính thực hiện việc tính lương và trình lãnh đạo ký duyệt bảng lương cuối tháng và ngày 29 người lao động nhận lương.

Quỹ tiền thưởng được hình thành từ lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước. (Tỷ lệ trích quỹ tiền thưởng dựa vào kết quả xếp loại doanh nghiệp và do Ban Giám Đốc công ty quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Ban chấp hành công đoàn). Đối tượng áp dụng: thưởng cho người lao động đang làm việc theo Hợp đồng lao động tại công ty.

Hình thức thưởng: Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm, Giám Đốc công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc nhằm khuyến khích người lao động hoàn thành tốt công việc được giao.

Vào ngày 30 tháng 12 của năm các bộ phận Phòng, đội gửi biên bản họp bình xét thi đua khen thưởng về Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty (Qua phòng Tổ Chức - Hành chính). Hết thời hạn bộ phận nào không gửi danh sách xem như không có nhu cầu về xét thi đua, khen thưởng.

BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2013

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014
I	Hạng công ty được xếp		3	3	3
II	Tiền lương của lao động				
1	Lao động	Người	190	178	192
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	7.892	9.503	8.810
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	17.994	20.300	20.300
4	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	780	1.092	1.152
5	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	780	1.595	1.152
6	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	8.234	10.015	9.311
III	Tiền lương của người quản lý				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5	5	5
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng			
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	953	1.450	1.284
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	15.883	24.166	21.400
5	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	100	181	107
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng	100	163	107
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng	17.550	26.883	23.183

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh An Giang;
- Sở Kế hoạch và Đầu Tư AG;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

NGUYỄN NGỌC SƠN